

Số: 01 /KL-TTT

An Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2019

KẾT LUẬN KIỂM TRA
Việc thực hiện các quy định của pháp luật
về minh bạch tài sản, thu nhập tại Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 140/QĐ-TTT ngày 28/11/2018 của Chánh Thanh tra tỉnh về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập tại Sở Giao thông vận tải, từ ngày 04/12/2018 đến ngày 24/12/2018, Đoàn đã tiến hành kiểm tra tại Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc, gồm: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ An Giang (Trung tâm Đăng kiểm); Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải An Giang (Trường Kỹ thuật nghiệp vụ) và Bến xe khách Châu Đốc (Bến xe khách), với thời kỳ kiểm tra năm 2016 và năm 2017.

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra ngày 02/01/2019 của Trưởng đoàn kiểm tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Việc chỉ đạo, triển khai về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Công văn số 1808/UBND-NC ngày 16/12/2016 và Công văn số 1860/UBND-NC ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh về thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016, năm 2017; Sở Giao thông vận tải có Công văn số 1874/SGTVT-VP ngày 27/10/2016 và Công văn số 2029/SGTVT-VP ngày 06/11/2017 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2016, năm 2017 trong toàn ngành. Các đơn vị đã chấp hành triển khai thực hiện theo các văn bản của Sở.

Qua kiểm tra nhận thấy, Văn phòng Sở tham mưu thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập (TSTN) của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: Văn phòng, Phòng Pháp chế - An toàn, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, Phòng Quản lý phương tiện, vận tải và người lái, Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông. Riêng, bộ phận Thanh tra Sở thực hiện việc kê khai trong nội bộ đối với công tác này, nhưng không có văn bản phân công trách nhiệm của Giám đốc Sở. Vì theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải An Giang, Thanh tra Sở là bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ (không phải đơn vị trực



thuộc độc lập). Do đó, công tác kê khai, minh bạch TSTN tại Thanh tra Sở, do Văn phòng Sở chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện theo quy định.

2. Kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

Theo Báo cáo số 2306/BC-SGTVT ngày 04/12/2018 của Sở GTVT:

- Năm 2016, toàn ngành có 164 người thuộc diện phải kê khai, trong đó: có 03 người thuộc diện cấp ủy quản lý, 09 người thuộc cấp trên quản lý và 152 người do các đơn vị quản lý. Tổng số người đã thực hiện bản kê khai và niêm yết công khai là 164 bản (đạt 100%).

- Năm 2017, toàn ngành có 139 người thuộc diện phải kê khai, trong đó: có 04 người thuộc diện cấp ủy quản lý, 12 người thuộc cấp trên quản lý và 123 người do các đơn vị quản lý. Tổng số người đã thực hiện bản kê khai và niêm yết công khai là 139 (đạt 100%). Nguyên nhân giảm 25 người so với năm 2016, do nghỉ hưu, chuyển công tác, điều động, luân chuyển và tinh giản biên chế.

* Qua kiểm tra cho thấy có những thiếu sót:

- Các đơn vị đều có lập danh sách đối tượng kê khai nhưng không phân loại đối tượng thuộc diện cấp quản lý.

- Xác định đối tượng kê khai chưa đúng Danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN, dẫn đến kê khai thừa hoặc thiếu đối tượng, cụ thể:

+ Năm 2016:

Kê khai thừa 06 người: Văn phòng Sở 01 người, Thanh tra Sở 02 người, Trung tâm Đăng kiểm 03 người. Kê khai thiếu 08 người: Văn phòng Sở 05 người, Bến xe khách 01 người và Trường Kỹ thuật nghiệp vụ 02 người. Như vậy, tổng số người thuộc diện phải kê khai là 166 người, so với báo cáo của Sở là 164 người.

+ Năm 2017:

Kê khai thừa 05 người: Trung tâm Đăng kiểm 02 người, Thanh tra Sở 02 người và Văn phòng Sở 01 người. Kê khai thiếu 10 người: Văn phòng Sở 08 người, Bến xe khách 01 người và Trường Kỹ thuật nghiệp vụ 01 người. Như vậy, tổng số người thuộc diện phải kê khai là 144 người, so với báo cáo của Sở là 139 người.

- Các đơn vị đều không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai năm 2016. Năm 2017, Trung tâm Đăng kiểm, Trường Kỹ thuật nghiệp vụ và Bến xe khách không xây dựng kế hoạch.

- Tại Văn phòng Sở, người tiếp nhận bản kê khai và người kê khai không thực hiện ký đầy đủ trên từng trang của bản kê khai.

- Bến xe khách và Trung tâm Đăng kiểm không lưu bản kê khai cùng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; không lập báo cáo kết quả minh bạch TSTN gửi về Sở tổng hợp theo quy định.

- Trung tâm Đăng kiểm, Trường Kỹ thuật nghiệp vụ và Bến xe khách không mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai.

- Các đơn vị đều có thực hiện niêm yết công khai bản kê khai. Tuy nhiên, Trung tâm Đăng kiểm, Trường Kỹ thuật nghiệp vụ và Bến xe khách không lập biên bản niêm yết việc công khai.

- Về bản kê khai của người kê khai:

+ Năm 2016:

. Tại Thanh tra Sở, Trung tâm Đăng kiểm, Bến xe khách: có 03 trường hợp kê khai con đã thành niên, theo quy định: kê khai đối với con chưa thành niên.

. Tại các đơn vị: có 27 bản kê khai thiếu thông tin về nhà ở, đất ở; 33 bản kê khai thiếu thông tin giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (GCNQSH), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD) ngày, tháng, năm và cơ quan cấp.

. Tại Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Trường Kỹ thuật nghiệp vụ: có 14 bản kê khai thiếu thông tin tổng thu nhập.

+ Năm 2017:

. Tại Thanh tra Sở, Trung tâm Đăng kiểm, Bến xe khách: có 07 bản kê khai con đã thành niên.

. Văn phòng, Thanh tra Sở, Trung tâm Đăng kiểm: có 31 bản kê khai thiếu thông tin về nhà ở, đất ở.

. Tại các đơn vị: có 58 bản kê khai thiếu thông tin GCNQSH nhà ở, GCNQSD đất, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp

. Trung tâm Đăng kiểm, Trường Kỹ thuật nghiệp vụ: có 06 bản kê khai thiếu thông tin tổng thu nhập.

II. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Giám đốc Sở Giao thông vận tải đã quan tâm, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai việc thực hiện kê khai, minh bạch TSTN hàng năm đối với công chức, viên chức trong ngành. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cũng đã quán triệt và tổ chức triển khai đến công chức, viên chức thực hiện.

Quy trình thực hiện kê khai, minh bạch TSTN về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định, từ bước lập và phê duyệt danh sách kê khai đến bước niêm yết công khai và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Một số hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những mặt làm được, quá trình thực hiện có những hạn chế, thiếu sót sau:

- Thanh tra Sở thực hiện việc kê khai, minh bạch TSTN trong nội bộ hàng năm nhưng không có văn bản phân công, giao trách nhiệm của Giám đốc Sở. Theo quy định, nhiệm vụ này do Văn phòng tham mưu thực hiện tại Điều 5 và



Điều 8 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP quy định về trình tự, thủ tục kê khai và công khai TSTN⁽¹⁾.

- Không phân loại đối tượng quản lý cụ thể trong danh sách kê khai theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP⁽²⁾. Không mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP⁽³⁾.

- Xác định đối tượng kê khai chưa đúng Danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN theo quy định tại Mục V, Phần B, Phụ lục I Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

- Không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP⁽⁴⁾.

- Chưa thể hiện đầy đủ chữ ký trên từng trang của bản kê khai theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

- Không lập thành biên bản niêm yết công khai bản kê khai theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP⁽⁵⁾.

- Không lưu bản kê khai cùng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 27 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP⁽⁶⁾.

- Không lập báo cáo kết quả minh bạch TSTN theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP⁽⁷⁾.

- Nhiều trường hợp người kê khai ghi nhận thông tin về nội dung kê khai chưa đầy đủ, phù hợp như: kê khai con đã thành niên, thiếu thông tin về nhà ở, đất ở theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

III. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả kiểm tra, kiến nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

⁽¹⁾ Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP quy định trình tự, thủ tục kê khai TSTN; Điều 8 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP quy định trình tự, thủ tục công khai bản kê khai.

⁽²⁾ Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP: "Lập danh sách Người có nghĩa vụ kê khai của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt; danh sách phải xác định rõ đối tượng thuộc cấp ủy quản lý, đối tượng thuộc cấp trên quản lý, đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý."

⁽³⁾ Điểm b, Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP: "Bộ phận tổ chức, cán bộ mở sổ theo dõi việc giao, nhận Bản kê khai".

⁽⁴⁾ Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP: "Hàng năm, bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ phải xây dựng, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt kế hoạch công khai Bản kê khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình".

⁽⁵⁾ Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP: "Việc niêm yết Bản kê khai phải lập thành biên bản để ghi nhận địa điểm niêm yết, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết..."

⁽⁶⁾ Điểm g, Khoản 2, Điều 27 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP: "Riêng Bản kê khai của Người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý được lưu cùng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức".

⁽⁷⁾ Điều 28 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP: "Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp...".

1. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền công tác kê khai, minh bạch TSTN cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành. Tăng cường việc theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện công tác này.

2. Rà soát, bổ sung đầy đủ đối tượng thuộc diện phải kê khai của năm 2018 theo quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

3. Bộ phận tổ chức, cán bộ phụ trách tham mưu công tác kê khai, minh bạch TSTN thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục kê khai, minh bạch TSTN theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

4. Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu, quản lý công tác kê khai, minh bạch TSTN của bộ phận Thanh tra Sở theo quy định.

5. Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với Giám đốc Sở và các đơn vị liên quan về những hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra để chấn chỉnh, khắc phục (theo Phụ lục tổng hợp những hạn chế, thiếu sót đính kèm).

Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm niêm yết công khai kết luận kiểm tra tại trụ sở làm việc 15 ngày liên tục; chỉ đạo thực hiện kết luận và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trong thời gian 45 ngày kể từ ngày công bố.

Trên đây là Kết luận kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập tại Sở Giao thông vận tải. *h*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Các Phó Chánh Thanh tra;
- Giám đốc Sở GTVT;
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- Công Thông tin điện tử cơ quan;
- Lưu: VT, HSKT.



Võ Thị Siêu



TỔNG HỢP NHỮNG HẠN CHẾ, THIẾU SÓT QUA KIỂM TRA
(kèm theo Kết luận kiểm tra số 01 /KL-TTT ngày 08 /01/2019 của Thanh tra tỉnh)

Stt	Đơn vị	Nội dung hạn chế, thiếu sót
1	Văn phòng Sở	<ul style="list-style-type: none">- Không phân loại đối tượng thuộc diện cấp quản lý cụ thể trong danh sách kê khai.- Xác định đối tượng kê khai chưa chính xác theo danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN.<ul style="list-style-type: none">+ Năm 2016:<ul style="list-style-type: none">. Kê khai thừa 01 người: Võ Thị Bích Phượng. Kê khai thiếu 05 người: Hồ Thị Mỹ Tuyền, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Khoa Đăng, Trương Thanh Toàn và Lê Thanh Hậu.+ Năm 2017:<ul style="list-style-type: none">. Kê khai thừa 01 người: Tăng Thị Trâm Anh.. Kê khai thiếu 08 người: Đặng Thanh Huyền, Lê Văn Tích Thiện, Lê Thanh Hậu, Phan Thị Tuyết Duy, Phạm Quốc Hoàng, Vương Kim Thao, Trần Thị Thu Giang và Hồ Thị Mỹ Tuyền.- Không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai năm 2016.- Chưa thể hiện đầy đủ chữ ký trên từng trang bản kê khai của người tiếp nhận và người kê khai.- Người kê khai ghi nhận thông tin về nội dung kê khai chưa đầy đủ, phù hợp như: thông tin tổng thu nhập, giấy CN QSH nhà ở, giấy CN QSD đất.

Stt	Đơn vị	Nội dung hạn chế, thiếu sót
2	Thanh tra Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Không phân loại đối tượng thuộc diện cấp quản lý cụ thể trong danh sách kê khai. - Xác định đối tượng kê khai chưa chính xác theo danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN. <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2016 kê khai thừa 02 người: Ngô Văn Dũng và Lưu Minh Thơ. + Năm 2017 kê khai thừa 02 người: Ngô Văn Dũng và Lưu Minh Thơ - Không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai năm 2016. - Người kê khai ghi nhận thông tin về nội dung kê khai chưa đầy đủ, phù hợp như: kê khai con đã thành niên, thông tin tổng thu nhập, giấy CN QSH nhà ở, giấy CN QSD đất.
3	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Không phân loại đối tượng thuộc diện cấp quản lý cụ thể trong danh sách kê khai. - Xác định đối tượng kê khai chưa chính xác theo Danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN. <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2016 kê khai thừa 03 người: Nguyễn Thanh Phong, Phan Thị Thanh Trúc và Nguyễn Văn Hường. + Năm 2017 kê khai thừa 02 người: Nguyễn Thanh Phong, Phan Thị Thanh Trúc. - Không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai năm 2016 và năm 2017. - Không lập biên bản niêm yết công khai bản kê khai. - Không thực hiện lưu bản kê khai cùng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. - Không mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai. - Không thực hiện báo cáo kết quả minh bạch TSTN. - Người kê khai ghi nhận thông tin về nội dung kê khai chưa đầy đủ, phù hợp như: kê khai con đã thành niên, thông tin tổng thu nhập, giấy CN QSH nhà ở, giấy CN QSD đất.

Stt	Đơn vị	Nội dung hạn chế, thiếu sót
4	Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> '- Không phân loại đối tượng thuộc diện cấp quản lý cụ thể trong danh sách kê khai. - Xác định đối tượng kê khai chưa chính xác theo Danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN. <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2016 kê khai thiếu 02 người: Trương Thị Bích Uyên và Nguyễn Xuân Thảo. + Năm 2017 kê khai thiếu 01 người: Nguyễn Xuân Thảo. - Không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai năm 2016 và năm 2017. - Không lập biên bản niêm yết công khai bản kê khai. - Không mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai. - Người kê khai ghi nhận thông tin về nội dung kê khai chưa đầy đủ, phù hợp như: thông tin tổng thu nhập, giấy CN QSH nhà ở, giấy CN QSD đất
5	Bến xe khách Châu Đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Không phân loại đối tượng thuộc diện cấp quản lý cụ thể trong danh sách kê khai. - Xác định đối tượng kê khai chưa chính xác theo Danh mục người có nghĩa vụ kê khai TSTN. <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2016 kê khai thiếu 01 người: Trần Mỹ Linh. + Năm 2017 kê khai thiếu 01 người: Trần Mỹ Linh. - Không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai năm 2016 và năm 2017. - Không thực hiện lưu bản kê khai cùng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. - Không lập biên bản niêm yết công khai bản kê khai. - Không mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai. - Không thực hiện báo cáo kết quả minh bạch TSTN. - Người kê khai ghi nhận thông tin về nội dung kê khai chưa đầy đủ, phù hợp như: kê khai con đã thành niên, thông tin tổng thu nhập, giấy CN QSH nhà ở, giấy CN QSD đất